

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Số: **3048**/TCHQ-TXNK

V/v hàng nhập khẩu miễn thuế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **26** tháng **6** năm **2024**

Kính gửi: Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 86/HQBRVT-TXNK ngày 09/01/2024, số 746/HQBRVT-TXNK ngày 27/3/2024 của Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phản ánh vướng mắc về miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu phục vụ dự án ưu đãi đầu tư. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 3 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định người nộp thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Căn cứ khoản 1 Điều 2 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định người nộp thuế.

Căn cứ khoản 14 Điều 4 Luật Hải quan số 54/2014/QH13, Điều 5 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2, khoản 3 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ quy định về người khai hải quan.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 31 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ quy định trường hợp nhập khẩu hàng hóa miễn thuế theo tổ hợp, dây chuyền, người nộp thuế phải làm thủ tục hải quan tại cơ quan hải quan nơi lắp đặt máy móc, thiết bị. Tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan, người nộp thuế kê khai chi tiết hàng hóa trên tờ khai hải quan. Trường hợp không kê khai chi tiết được trên tờ khai hải quan, người nộp thuế lập bảng kê chi tiết về hàng hóa nhập khẩu theo các chỉ tiêu thông tin quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục VIIa ban hành kèm theo Nghị định này thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hoặc theo Mẫu số 15 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này và đính kèm tờ khai hải quan. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc việc nhập khẩu lô hàng cuối cùng của mỗi tổ hợp, dây chuyền, người nộp thuế có trách nhiệm thông báo cho cơ quan hải quan nơi thông báo Danh mục miễn thuế theo các chỉ tiêu thông tin quy định tại Mẫu số 05 Phụ lục VIIa ban hành kèm theo Nghị định này thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hoặc theo Mẫu số 16 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 31 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định ngoài hồ sơ theo quy định, người nộp thuế nộp thêm hợp đồng cung cấp hàng hóa theo văn bản trúng thầu hoặc văn bản chỉ định thầu trong đó ghi rõ giá cung cấp hàng hóa không bao gồm thuế nhập khẩu trong trường hợp tổ chức, cá nhân trúng thầu nhập khẩu hàng hóa.

Căn cứ điểm b khoản 5 Điều 31 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ quy định tổ chức, cá nhân nhập khẩu ủy thác hoặc trúng thầu nhập khẩu hàng hóa để cung cấp cho đối tượng quy định tại Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu ủy thác, trúng thầu với điều kiện giá cung cấp hàng hóa theo hợp đồng ủy thác hoặc giá trúng thầu theo quyết định trúng thầu không bao gồm thuế nhập khẩu.

Căn cứ quy định nêu trên, vấn đề Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hỏi và xác định là vướng mắc đã được quy định cụ thể về trách nhiệm của người nộp thuế tại điểm b khoản 5 Điều 31 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP và đối tượng được miễn thuế tại điểm c khoản 3 Điều 31 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP.

Đề nghị Cục HQ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nghiên cứu kỹ văn bản quy phạm pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu để giải quyết thủ tục theo thẩm quyền, tránh việc xác định là vướng mắc về chính sách pháp luật khi đã được quy định cụ thể tại văn bản văn bản quy phạm pháp luật.

Tổng cục Hải quan thông báo đề Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCT Hoàng Việt Cường (để b/cáo);
- Lưu: VT, TXNK (3).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Đặng Sơn Tùng